TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 65 /2019/QĐST-HNGĐ	*TP.T, ngày 20 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T - TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào luật phí và lệ phí năm 2015

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu , nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 81/2019/ TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2019 về việc: Yêu cầu công nhân thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn; gồm người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh **Trương Trung T** - Sinh năm 1986

Chị **Phạm Thị T** - Sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: Số nhà 48 , phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 02 năm 2019, các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc dân sự, nội dung cụ thể như sau:

[1]. Về hôn nhân: Anh Trương Trung T và chị Phạm Thị T kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm nhau. Nay anh chị đều xét thấy tình cảm không còn mục đích hôn nhân không đạt yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn

là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với qui định Pháp luật nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trương Trung T và chị Phạm Thị T.

[2]. Về con chung: Quá trình vợ chồng chung sống anh chị có 01 con chung cháu Trương D, sinh ngày 19/01/2010. Ly hôn anh chị thống nhất việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con như sau:

Chị T trực tiếp nuôi cháu D, anh T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/1 tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 02/2019 cho đến khi cháu D thành niên. Nên chấp nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh chị.

[3].Về tài sản, công nợ: Anh chị thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh chị thỏa thuận chị T chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trương Trung T và chị Phạm Thị T.
- *Về con chung:* Anh chị có 01 con chung cháu Trương D, sinh ngày 19/01/2010. Giao cháu D cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/1 tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 02/2019 cho đến khi cháu D thành niên. Anh T được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.
- *Về tài sản, công nợ:* Anh, chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí tòa án: Chị T chịu 300.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp 300.000đ theo bên lai thu số 0006821 ngày 12/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T(chị T đã nộp đủ lệ phí)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.*

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP T;
- UBND xã T, H. Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Lê Thị Hoa